

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9-VĨNH LONG**

Bản án số: 07/2026/HS-ST

Ngày: 26-01-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9-VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

2. Ông Trần Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2026/HSST-QĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long, đối với bị cáo:

Nguyễn Duy K, sinh ngày: 10/10/2000. Nơi sinh: tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi đăng ký thường trú: 158/1, ấp TQA, xã BT, huyện P, tỉnh Bến Tre (nay là ấp TQA, xã P, tỉnh Vĩnh Long); Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973 (sống) và bà Cao Thanh L, sinh năm 1971 (sống); vợ: H'BAÏ EB, sinh năm 2000; bị cáo có 02 người con sinh năm 2021 và năm 2025; tiền án và tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt để tạm giữ ngày 22/12/2024 và chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện tại đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mỏ Cày thuộc Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Kim C, sinh ngày 15/7/2000; địa chỉ: ấp Thạnh Trị Hạ 2, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Bảo D, sinh ngày 05/11/2003; địa chỉ: ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh ngày 29/01/1993; Địa chỉ: ấp Tân Phú, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú: ấp Thạnh Trị Hạ 1, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long. Có yêu cầu xét xử vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: 110/4 ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp Thạnh Trị Hạ 3, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Duy K1, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Thạnh Trị Hạ 1, xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 21/12/2024, sau khi đến chơi tại nhà của Kim C ở Khu phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Thạnh Trị Hạ 2, xã P, tỉnh Vĩnh Long), Nguyễn Duy K cầm trên tay 01 gói nylon và 01 đoạn ống thủy tinh bên trong chứa ma túy rồi nhờ Nguyễn Bảo D (là bạn của Cảnh) điều khiển xe đạp điện chở K về nhà. Mục đích là để K cất giấu số ma túy nêu trên để sử dụng dần. Do D không biết việc K mang theo ma túy nên đồng ý chở K về. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, khi D điều khiển xe chở K đến khu vực đường hẻm Cây Đào, thuộc KP 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Thạnh Trị Hạ 3, xã P, tỉnh Vĩnh Long) thì bị Công an phát hiện, K ném gói nylon chứa ma túy và đoạn ống thủy tinh xuống mép đường bê tông gần nhà ông Phạm Thành V. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy K và thu giữ tang vật.

Vật chứng, đồ vật được thu giữ gồm:

- 01 gói nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía trên miệng có rãnh khẹp, có sọc màu đỏ bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy (cách tường rào hướng bắc nhà ông Phạm Thành V là 27cm, cách vị trí bắt giữ Nguyễn Duy K là 03m hướng về đường Huỳnh Ngọc Trứ và cách đường Huỳnh Ngọc Trứ là 30m), niêm phong ký hiệu 1.

- 01 ống thủy tinh hình mỏ vịt dài là 07 cm được gắn với đoạn ống nhựa màu đỏ dài là 08cm, phần đầu tròn bên trong nõ thủy tinh hình mỏ vịt có chất

dạng vết bị cháy xém nghi vẫn là ma túy (nằm cách tường rào hướng bắc nhà ông Phạm Thành Vinh là 10cm, cách gói nghi là ma túy là 23cm), niêm phong ký hiệu 2.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen, số Imel 1: 354650134961006 , số Imel 2: 355740244961001, gắn hai sim số 0345667830 và sim số 0394878996 và 01 biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ SÁU LAI ghi ngày 21/12/2024 (của Nguyễn Duy K).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3 màu đen, số Imel 1: 865950070881032, số Imel 2: 865950070881024, gắn sim số 0373237850 và 01 xe đạp điện hiệu DK- Bike (của Nguyễn Bảo D).

Tại Kết luận giám định số 1156/2024/KL- KTHS ngày 23/12/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, xác định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 2,0869 gam. Chất bị cháy xém bên trong phần đầu tròn nổ thủy tinh hình mỏ vịt được niêm phong trong phong bì ký hiệu 2 gửi giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0250 gam. Hoàn lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Phú mẫu vật ký hiệu 1 (tinh thể màu trắng) có khối lượng 1,9698 gam và 01 nổ thủy tinh hình mỏ vịt được gắn với đoạn ống nhựa màu đỏ được niêm phong bì ký hiệu 2 sau giám định đã được niêm phong lại.

Tại Bản kết luận số 85/2025/KL-KTHS-KV2 ngày 26/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long: Trích xuất dữ liệu về danh bạ, cuộc gọi, tin nhắn SMS, Zalo, Facebook, Messenger, âm thanh, hình ảnh, video trong hai điện thoại gửi giám định (điện thoại của Nguyễn Duy K-ký hiệu A1 và điện thoại di động của Nguyễn Bảo D- A2). Tất cả dữ liệu trích xuất được lưu trong một tập tin kèm theo kết luận giám định. Kèm theo kết luận giám định là 02 tập tin ký hiệu A1.iso và A2.iso.

Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Duy K khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2024 K đến nhà của C và chuyển khoản số tiền 1.500.000 đồng cho C mượn. Đồng thời khai nhận, trong ngày 21/12/2024, Kim C có rủ K sử dụng ma túy tại nhà của C; khi K ra về C đưa cho K gói nylon chứa ma túy và nói trừ vào số tiền đã mượn. Tuy nhiên qua điều tra, C không thừa nhận đã bán ma túy cho K và cũng không thừa nhận rủ K sử dụng ma túy tại nhà. C khai, số tiền 1.500.000 đồng mà K chuyển khoản là số tiền C mượn để chơi game, sau khi thắng game thì C chuyển trả lại cho K, sau đó K chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị Ngọc T1 để trả nợ tiền chơi game giúp C. Kết quả điều tra, chỉ có lời khai duy nhất của K, không có căn cứ xác định C đưa ma túy cho K và D sử dụng tại nhà của C. Do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm

hành sự Kim C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 21/12/2024.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSKV9, ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long đã truy tố Nguyễn Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024. Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1156/2024 có chữ ký ghi tên Bùi Văn Tèo, Phan Trung Trực, Nguyễn Bảo D, Nguyễn Duy K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong có chứa mẫu vật ký hiệu 1 sau giám định có khối lượng 1,9698 gam; mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1; 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ vịt được gắn với đoạn ống nhựa màu đỏ, phong bì niêm phong ký hiệu 2 sau giám định.

- Đối với vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A23, màu đen, mặt khóa mở màn hình 000000, số seri: R58T802E6PR, số Imei 1: 354650134961006, số Imei 2: 355740244961001, gắn sim số 0345667830 và sim số 0394878996 của Nguyễn Duy K được niêm phong trong phong bì có chữ ký, chữ viết của Dương Sâm, Trần Văn Rô và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long và 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3, màu đen, kiểu máy CPH2669, số Imei 1: 0865950070881032, số Imei 2: 865950070881024, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, chữ viết của Dương Sâm, Trần Văn Rô và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long, 01 (một) xe đạp điện hiệu DK-Bike, màu đen, đã qua sử dụng (của bà Nguyễn Thị L cho Nguyễn Bảo D mượn), các vật chứng này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội. Do đó đề nghị giao trả lại cho Nguyễn Duy K 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen, số Imei 1: 354650134961006 , số Imei 2: 355740244961001, gắn hai sim số 0345667830 và sim số 0394878996; trả lại bà Nguyễn Thị L 01 điện thoại di

động hiệu OPPO A3 màu đen, số Imel 1: 865950070881032, số Imel 2: 865950070881024, găng sim số 0373237850 và 01 xe đạp điện hiệu DK- Bike. Bà Liệu không có yêu cầu Nguyễn Bảo D phải bồi thường, khắc phục hậu quả đối với tài sản bị thiệt hại khi tạm giữ nên không xem xét.

- Đối với vật chứng là 01 biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ SÁU LAI ghi ngày 21/12/2024 (của Nguyễn Duy K) vật chứng này đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy K đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã truy tố, thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đồng ý tội danh, điều luật, hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, bị cáo không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi và hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Ngọc T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị L có yêu cầu vắng mặt. Thấy rằng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, không có yêu cầu hoãn phiên tòa, đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Xét việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lúc 23 giờ 50 phút, ngày 21/12/2024, tại KP3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bến Tre (nay là ấp Thạnh Trị Hạ 3, xã P, tỉnh Vĩnh Long) Nguyễn Duy K có hành vi cất giữ trái phép 2,1119 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và vi phạm pháp luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Duy K có nhân thân tốt, tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc loại tội phạm nghiêm trọng với khối lượng tàng trữ là 2,1119 gam nên cần phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo với các hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, từ đó để bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, không đảm nhận chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: mẫu vật ký hiệu 1 sau giám định có khối lượng 1,9698 gam, mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1; 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ

vật được gắn với đoạn ống nhựa màu đỏ, phong bì niêm phong ký hiệu 2 sau giám định theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKV9 ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2026 .

- Đối với vật chứng là:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A23 màu đen, số Imel 1: 354650134961006 , số Imel 2: 355740244961001, gắn hai sim số 0345667830 và sim số 0394878996 (của Nguyễn Duy K) vật chứng này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho Nguyễn Duy K.

+ Trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị L xác định bà là chủ sở hữu của điện thoại di động hiệu OPPO A3 màu đen, số Imel 1: 865950070881032, số Imel 2: 865950070881024, gắn sim số 0373237850 và 01 xe đạp điện hiệu DK- Bike (do Nguyễn Bảo D mượn của bà Liệu), các vật chứng này không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả lại cho bà Nguyễn Thị L. Bà Liệu không có yêu cầu Nguyễn Bảo D phải bồi thường, khắc phục hậu quả đối với tài sản bị thiệt hại khi tạm giữ nên không xem xét.

- Đối với vật chứng là 01 biên nhận cầm đồ của dịch vụ cầm đồ SÁU LAI ghi ngày 21/12/2024 (của Nguyễn Duy K) vật chứng này đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét giải quyết.

[9] Đối với việc Nguyễn Duy K khai nhận: Trong ngày 21/12/2024, Kim C có rủ K sử dụng ma túy tại nhà của Cảnh; khi K ra về Cảnh đưa cho K gói nylon chứa ma túy và nói trừ vào số tiền đã mượn. Tuy nhiên qua điều tra, Cảnh không thừa nhận đã bán ma túy cho K và cũng không thừa nhận rủ K sử dụng ma túy tại nhà. Cảnh khai, số tiền 1.500.000 đồng mà K chuyển khoản là số tiền Cảnh mượn để chơi game, sau khi thắng game thì Cảnh chuyển trả lại cho K, sau đó K chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Thị Ngọc T1 để trả nợ tiền chơi game giúp Cảnh. Kết quả điều tra, chỉ có lời khai duy nhất của K, không có căn cứ xác định Cảnh đưa ma túy cho K và Duy sử dụng tại nhà của Cảnh. Do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự Kim C về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” vào ngày 21/12/2024. Đối với, Nguyễn Bảo D không biết K cất giấu ma túy về tàng trữ để sử dụng nên không phạm tội.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phân tích đánh giá hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, hậu quả của hành vi, tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với tính khách quan của vụ án, đúng với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy K.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 1156/2024 có chữ ký ghi tên Bùi Văn Tèo, Phan Trung Trực, Nguyễn Bảo D, Nguyễn Duy K và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bến Tre, bên trong có chứa mẫu vật ký hiệu 1 sau giám định có khối lượng 1,9698 gam; mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì ký hiệu 1; 01 (một) nỏ thủy tinh hình mỏ vịt được gắn với đoạn ống nhựa màu đỏ, phong bì niêm phong ký hiệu 2 sau giám định.

+ Giao trả lại cho Nguyễn Duy K 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A23, màu đen, mật khẩu mở màn hình 000000, số seri: R58T802E6PR, số Imei 1: 354650134961006, số Imei 2: 355740244961001, gắn sim số 0345667830 và sim số 0394878996 của Nguyễn Duy K được niêm phong trong phong bì có chữ ký, chữ viết của Dương Sâm, Trần Văn Rô và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

+ Giao trả cho bà Nguyễn Thị L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A3, màu đen, kiểu máy CPH2669, số Imei 1: 0865950070881032, số Imei 2: 865950070881024, được niêm phong trong phong bì có chữ ký, chữ viết của Dương Sâm, Trần Văn Rô và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long và 01 (một) xe đạp điện hiệu DK-Bike, màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Vĩnh Long theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSKV9 ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9-Vĩnh Long và Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2026 .

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 tháng 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng HSNV CA tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 9-Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9-Vĩnh Long;
- UBND xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Công an xã Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA; VP TAND khu vực 9-Vĩnh Long.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tơ